

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB
ACB SECURITIES COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số: **136.5**/CV-ACBS.26

No: **136.5**/ CV-ACBS.26

TP. HCM, ngày **30** tháng 07 năm 2026
HCMC, day **30** month 07 year 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/ To: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Exchange*;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange*;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchange*.

Tên tổ chức: **Công ty TNHH Chứng khoán ACB**

Name of organization: **ACB Securities Company**

- Mã chứng khoán/ *Stock code*:
- Địa chỉ: Tầng 3 Tòa nhà Léman Luxury, số 117 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP Hồ Chí Minh.

Address: 3rd Floor, Léman Luxury Building, 117 Nguyen Dinh Chieu Street, Xuan Hoa Ward, HCMC

- Điện thoại: (028) 7300 7000 Fax: (028) 7300 3751

Telephone: (028) 7300 7000 Fax: (028) 7300 3751

- Người thực hiện công bố thông tin: Võ Đình Nam

Persons making information disclosure: Vo Dinh Nam

Chức vụ: Giám đốc Nhân sự

Position: Chief Human Resources Officer

Nội dung thông tin công bố/ Contents of disclosure:

- Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS) công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị Công ty bán niên năm 2026.

ACB Securities Company (ACBS) has disclosed its Semi-Annual Report on Corporate Governance for 2026.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/07/2026 tại đường dẫn: <http://acbs.com.vn>.

This information was published on the company's website on 30/07/2026 as in the link <http://acbs.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người UQ CBTT

Person authorized to disclose information blue



Võ Đình Nam

Phụ lục V

Appendix V

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB
ACB SECURITIES COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số: 135.8/CV-ACBS.26
No: 135.8 / CV-ACBS.26

TP. HCM, ngày 29 tháng 07 năm 2026
HCMC, 29. July, 2026

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(6 tháng đầu năm năm 2026)

(The first half of the year 2026)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tò:

- *The State Securities Commission of Vietnam;*
- *Vietnam Stock Exchange;*
- *Ho Chi Minh Stock Exchange;*
- *Ha Noi Stock Exchange.*

- Tên công ty: **CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB (ACBS)**

Name of company: ACB SECURITIES COMPANY (ACBS)

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, Tòa nhà Léman Luxury, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh.

Address of headoffice: 3rd Floor, Léman Luxury Building, 117 Nguyen Dinh Chieu Street, Xuan Hoa Ward, HCMC.

- Điện thoại: 028 7300 7000 Fax: 028 7300 3751 Email: acbs@acbs.com.vn

Telephone: 028 7300 7000 Fax: 028 7300 3751 Email: acbs@acbs.com.vn

- Vốn điều lệ: 11.000.000.000.000 đồng (Mười một nghìn tỷ đồng)

Charter capital: VND 11,000,000,000,000 (Eleven trillion dong)

- Mã chứng khoán: Không có

Stock symbol: None

- Mô hình quản trị công ty: Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc

Governance model: Board of Members (BOM), Board of Supervisors and President & CEO

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Thực hiện theo mô hình quản trị Công ty trách nhiệm hữu hạn do tổ chức làm chủ sở hữu.

The implementation of internal audit: Implemented according to the corporate governance model of a limited liability company owned by an organization.

I. Hoạt động của Hội đồng thành viên/ Activities of the Board of Members

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng thành viên (bao gồm cả các Nghị quyết của Hội đồng thành viên được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

Information on meetings, resolutions and decisions of the Board of Members (including the resolutions of the Board of Members approved in the form of written comments)

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
I	Nghị quyết/ Resolution		
1	01/NQ-HĐTV-ACBS.26 01/NQ-HĐTV-ACBS.26	9/1/2026 Jan 9 th 2026	Về việc thông qua chủ trương giao dịch mua bán thứ cấp chứng chỉ tiền gửi do Ngân hàng TMCP Á Châu phát hành giữa Công ty TNHH Chứng khoán ACB và Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Á Châu. Regarding the approval of the policy for secondary trading of Certificates of Deposit issued by Asia Commercial Bank between ACB Securities Company and ACB Assets Management Company Limited.
2	02/NQ-HĐTV-ACBS.26 02/NQ-HĐTV-ACBS.26	10/2/2026 Feb 10 th 2026	Về việc phê duyệt sửa đổi, bổ sung Quy trình Quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh sản phẩm chứng quyền có bảo đảm. Regarding the approval for the amendment and supplementation of Procedure of the risk management for covered warrant business operations.

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
3	03/NQ-HĐTV-ACBS.26 <i>03/NQ-HĐTV-ACBS.26</i>	12/2/2026 <i>Feb 12th 2026</i>	Về phương hướng hoạt động năm 2026 của Công ty TNHH Chứng khoán ACB. <i>Regarding approval for 2026 operating orientation of ACB Securities Company.</i>
4	04/NQ-HĐTV-ACBS.26 <i>04/NQ-HĐTV-ACBS.26</i>	12/2/2026 <i>Feb 12th 2026</i>	Về việc chào bán chứng quyền có bảo đảm. <i>Regarding offering of Covered Warrants.</i>
5	05/NQ-HĐTV-ACBS.26 <i>05/NQ-HĐTV-ACBS.26</i>	12/2/2026 <i>Feb 12th 2026</i>	Về việc chào bán chứng quyền có bảo đảm. <i>Regarding offering of Covered Warrants.</i>
6	06/NQ-HĐTV-ACBS.26 <i>06/NQ-HĐTV-ACBS.26</i>	12/2/2026 <i>Feb 12th 2026</i>	Về thông qua chủ trương giao dịch mua bán thứ cấp chứng chỉ tiền gửi do Ngân hàng TMCP Á Châu phát hành giữa Công ty TNHH Chứng khoán ACB và Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ. <i>Regarding the approval of the policy for secondary trading of Certificates of Deposit issued by Asia Commercial Bank between ACB Securities Company and ACB Capital Management Company Limited.</i>
7	07/NQ-HĐTV-ACBS.26 <i>07/NQ-HĐTV-ACBS.26</i>	5/3/2026 <i>Mar 5th 2026</i>	Về việc thông qua việc vay hợp vốn tại Ngân hàng Union Bank of Taiwan Co., Ltd. và các bên tham gia cho vay hợp vốn. <i>Regarding the approval of the syndicated facility from Union Bank of Taiwan Co., Ltd. and the participating lenders.</i>
8	08/NQ-HĐTV-ACBS.26 <i>08/NQ-HĐTV-ACBS.26</i>	9/3/2026 <i>Mar 9th 2026</i>	Về việc thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quân Đội. <i>Regarding the approval of Borrowing from Military Commercial Joint Stock Bank.</i>
9	09/NQ-HĐTV-ACBS.26 <i>09/NQ-HĐTV-ACBS.26</i>	9/3/2026 <i>Mar 9th 2026</i>	Về việc thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
			<i>Regarding the approval of Borrowing from Vietnam Export Import Commercial Joint Stock Bank.</i>
10	10/NQ-HĐTV-ACBS.26 10/NQ-HĐTV-ACBS.26	9/3/2026 Mar 9 th 2026	Về việc thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Khu Công nghiệp Tân Tạo. <i>Regarding the approval of the Borrowing from Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development – Tan Tao Industrial Park Branch.</i>
11	11/NQ-HĐTV-ACBS.26 11/NQ-HĐTV-ACBS.26	9/3/2026 Mar 9 th 2026	Về việc thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam. <i>Regarding the approval of the Borrowing from Vietnam Technological and Commercial Joint Stock Bank.</i>
12	12/NQ-HĐTV-ACBS.26 12/NQ-HĐTV-ACBS.26	9/3/2026 Mar 9 th 2026	Về việc thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á. <i>Regarding the approval of the Borrowing from Southeast Asia Commercial Joint Stock Bank.</i>
13	13/NQ-HĐTV-ACBS.26 13/NQ-HĐTV-ACBS.26	9/3/2026 Mar 9 th 2026	Về việc thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam. <i>Regarding the approval of the Borrowing from Loc Phat Vietnam Joint Stock Commercial Bank.</i>
14	14/NQ-HĐTV-ACBS.26 14/NQ-HĐTV-ACBS.26	9/3/2026 Mar 9 th 2026	Về việc thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Shinhan Việt Nam. <i>Regarding the approval of the Borrowing from Shinhan Bank Vietnam Limited.</i>
15	15/NQ-HĐTV-ACBS.26 15/NQ-HĐTV-ACBS.26	9/3/2026 Mar 9 th 2026	Về việc thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP An Bình. <i>Regarding the approval of the Borrowing from An Binh Commercial Joint Stock Bank.</i>

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
16	16/NQ-HĐTV-ACBS.26 <i>16/NQ-HĐTV-ACBS.26</i>	9/3/2026 <i>Mar 9th 2026</i>	Về việc thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong. <i>Regarding the approval of the Borrowing from Tien Phong Commercial Joint Stock Bank.</i>
17	17/NQ-HĐTV-ACBS.26 <i>17/NQ-HĐTV-ACBS.26</i>	9/3/2026 <i>Mar 9th 2026</i>	Về việc thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Industrial Bank of Korea – chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh. <i>Regarding the approval of Borrowing from Industrial Bank of Korea – Ho Chi Minh City Branch.</i>
18	18/NQ-HĐTV-ACBS.26 <i>18/NQ-HĐTV-ACBS.26</i>	10/3/2026 <i>Mar 10th 2026</i>	Về việc thông qua hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng lần 1 năm 2026. <i>Regarding the approval of the registration dossier for the first public bond offering in 2026.</i>
19	19/NQ-HĐTV-ACBS.26 <i>19/NQ-HĐTV-ACBS.26</i>	10/3/2026 <i>Mar 10th 2026</i>	Về việc thông qua phương án phát hành trái phiếu, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ phát hành trái phiếu ra công chúng lần 1 năm 2026. <i>Regarding the approval for the plan of bond issuance, use and repayment of proceeds from the first public bond offering in 2026.</i>
20	20/NQ-HĐTV-ACBS.26 <i>20/NQ-HĐTV-ACBS.26</i>	21/4/2026 <i>Apr 21st 2026</i>	Về việc thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. <i>Regarding the approval of Borrowing from Ho Chi Minh City Development Joint Stock Commercial Bank.</i>
21	21/NQ-HĐTV-ACBS.26 <i>21/NQ-HĐTV-ACBS.26</i>	21/4/2026 <i>Apr 21st 2026</i>	Về việc thông qua việc vay vốn tại Công ty Tài chính Tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei. <i>Regarding the approval of the Borrowing from MB Shinsei Finance Limited Liability Company.</i>
22	22/NQ-HĐTV-ACBS.26 <i>22/NQ-HĐTV-ACBS.26</i>	21/4/2026 <i>Apr 21st 2026</i>	Về việc thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển. <i>Regarding the approval of the Borrowing</i>

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
			<i>from Prosperity and Development Joint Stock Commercial Bank.</i>
23	23/NQ-HĐTV-ACBS.26 <i>23/NQ-HĐTV-ACBS.26</i>	21/4/2026 <i>Apr 21st 2026</i>	Về việc thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP An Bình. <i>Regarding the approval of the Borrowing from An Binh Commercial Joint Stock Bank.</i>
24	24/NQ-HĐTV-ACBS.26 <i>24/NQ-HĐTV-ACBS.26</i>	13/5/2026 <i>May 13th 2026</i>	Về việc thông qua chủ trương giao dịch mua bán thứ cấp chứng chỉ tiền gửi và trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ giữa Công ty TNHH Chứng khoán ACB và những người có liên quan. <i>Regarding the approval of the principle for secondary trading of certificates of deposit and private placement corporate bonds between ACB Securities Company and its related persons.</i>
25	25/NQ-HĐTV-ACBS.26 <i>25/NQ-HĐTV-ACBS.26</i>	13/5/2026 <i>May 13th 2026</i>	Về việc thông qua chủ trương tham gia các thỏa thuận, giao dịch với Ngân hàng TMCP Á Châu liên quan đến các trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ. <i>Regarding the approval of the principle for engaging agreements, transactions with Asia Commercial Joints Stock Bank relating to private placement corporate bonds.</i>
26	26/NQ-HĐTV-ACBS.26 <i>26/NQ-HĐTV-ACBS.26</i>	2/6/2026 <i>Jun 2nd 2026</i>	Về việc chào bán chứng quyền có bảo đảm. <i>Regarding Offering of covered warrants.</i>
27	27/NQ-HĐTV-ACBS.26 <i>27/NQ-HĐTV-ACBS.26</i>	23/6/2026 <i>Jun 23rd 2026</i>	Về việc thông qua phương án sử dụng vốn tăng thêm từ việc tăng vốn điều lệ của ACBS (từ 11.000 tỷ đồng lên 13.000 tỷ đồng). <i>Regarding the approval of the Plan on additional capital utilization from the increase in ACBS's charter capital (from VND 11 trillion to VND 13 trillion).</i>
28	28/NQ-HĐTV-ACBS.26 <i>28/NQ-HĐTV-ACBS.26</i>	23/6/2026 <i>Jun 23rd 2026</i>	Về việc thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
			<i>Regarding the approval of the Borrowing from Vietnam International Commercial Joint Stock Bank.</i>
29	29/NQ-HĐTV-ACBS.26 29/NQ-HĐTV-ACBS.26	23/6/2026 Jun 23 rd 2026	Về việc thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 8. <i>Regarding the approval of the Borrowing from Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade – Branch 8.</i>
30	30/NQ-HĐTV-ACBS.26 30/NQ-HĐTV-ACBS.26	23/6/2026 Jun 23 rd 2026	Về việc thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín. <i>Regarding the approval of the Borrowing from Vietnam Thương Tín Commercial Joint Stock Bank.</i>
31	31/NQ-HĐTV-ACBS.26 31/NQ-HĐTV-ACBS.26	23/6/2026 Jun 23 rd 2026	Về việc thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam. <i>Regarding the approval of the Borrowing from Vietnam Technological and Commercial Joint Stock Bank</i>
32	32/NQ-HĐTV-ACBS.26 32/NQ-HĐTV-ACBS.26	23/6/2026 Jun 23 rd 2026	Về việc thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TNHH Indovina. <i>Regarding the approval of the Borrowing from Indovina Bank Limited.</i>
33	33/NQ-HĐTV-ACBS.26 33/NQ-HĐTV-ACBS.26	23/6/2026 Jun 23 rd 2026	Về việc thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Phương Đông. <i>Regarding the approval of the Borrowing from Orient Commercial Joint Stock Bank.</i>
34	34/NQ-HĐTV-ACBS.26 34/NQ-HĐTV-ACBS.26	23/6/2026 Jun 23 rd 2026	Về việc thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Bản Việt. <i>Regarding the approval of the Borrowing from Ban Viet Commercial Joint Stock Bank.</i>

II. Hội đồng thành viên / Board of Members

1. Thông tin về thành viên Hội đồng thành viên (HĐTV):

Information about the members of the Board of Members (BOM):

STT No.	Thành viên HĐTV <i>Board of Members's members</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐTV <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Members</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Ông Đỗ Minh Toàn <i>Mr. Do Minh Toan</i>	Chủ tịch HĐTV <i>Chairman of BOM</i>	07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>	
2	Ông Nguyễn Đức Thái Hân <i>Mr. Nguyen Duc Thai Han</i>	Phó Chủ tịch HĐTV <i>Vice Chairman of BOM</i>	07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>	
3	Ông Huỳnh Duy Sang <i>Mr. Huynh Duy Sang</i>	Thành viên HĐTV <i>Member of BOM</i>	07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>	
4	Ông Trịnh Bảo Quốc <i>Mr. Trinh Bao Quoc</i>	Thành viên HĐTV <i>Member of BOM</i>	07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>	

2. Các cuộc họp HĐTV

Meetings of the Board of Members

STT No.	Thành viên HĐQT <i>Board of Members's members</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự <i>Number of meetings attended by Board of Members</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Đỗ Minh Toàn <i>Mr. Do Minh Toan</i>	12/12	100%	
2	Ông Nguyễn Đức Thái Hân <i>Mr. Nguyen Duc Thai Han</i>	12/12	100%	
3	Ông Huỳnh Duy Sang <i>Mr. Huynh Duy Sang</i>	12/12	100%	
4	Ông Trịnh Bảo Quốc <i>Mr. Trinh Bao Quoc</i>	12/12	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành: Thông qua các Nghị quyết nêu tại mục I.
Supervising the Board of Members by the Board of Management: Approval of the Resolutions mentioned in Section I.
4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng thành viên (nếu có): ACBS có các Hội đồng chuyên môn trực thuộc HĐQT. Các Hội đồng chuyên môn thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định nội bộ và báo cáo HĐQT các hoạt động có liên quan.
Activities of the Board of Members' subcommittees (If any): ACBS has specialized Professional Councils under the direct supervision of the Board of Members. These specialized councils perform functions and tasks according to internal regulations and report to the Board of Members on related activities.
5. Các Nghị quyết của Hội đồng thành viên: Như mục I.
Resolutions of the Board of Members: As in section I.

III. Ban kiểm soát / *Board of Supervisors*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)
Information about members of Board of Supervisors

STT No.	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu là thành viên BKS <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Ông Huỳnh Hiếu Nghĩa <i>Mr. Huynh Hieu Nghia</i>	Kiểm soát viên <i>Supervisor</i>	19/07/2024 <i>Jul 19th 2024</i>	Cử nhân <i>Bachelor's degree</i>

2. Cuộc họp của BKS: Không có (do Ban Kiểm soát chỉ có 01 Kiểm soát viên).

Meetings of Board of Supervisors: None (The Board of Supervisors has only one supervisor).

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành: Thực hiện giám sát theo quy định tại Điều lệ của ACBS.

Supervising Board of Members, Board of Management by Board of Supervisors: Implemented supervising according to the regulations in the ACBS Charter.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác: Thực hiện theo quy định tại Điều lệ của ACBS.

The coordination among the Board of Supervisors, the Board of Members, Board of Management and other managers: Implementing according to the regulations in the ACBS Charter.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có.

Other activities of the Board of Supervisors (if any): None.

IV. Ban điều hành/ *Board of Management*

STT No.	Thành viên Ban điều hành <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành <i>Date of appointment of members of the Board of Management</i>	Ngày miễn nhiệm thành viên Ban điều hành <i>Date of dismissal of members of the Board of Management</i>
1	Ông Nguyễn Đức Hoàn - Tổng Giám đốc <i>Mr. Nguyen Duc Hoan - President & CEO</i>	19/07/1974 <i>July 19th 1974</i>	Thạc sĩ <i>Master's degree</i>	22/06/2023 <i>Jun 22nd 2023</i>	
2	Ông Võ Văn Vân – Phó Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng	02/02/1978 <i>Feb 2nd 1978</i>	Cử nhân <i>Bachelor's degree</i>	06/02/2025 <i>Feb 06th 2025</i>	

STT No.	Thành viên Ban điều hành <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành <i>Date of appointment of members of the Board of Management</i>	Ngày miễn nhiệm thành viên Ban điều hành <i>Date of dismissal of members of the Board of Management</i>
	Mr. Vo Van Van - <i>Deputy Chief Financial Officer cum Chief Accountant</i>				

V. Kế toán trưởng/ *Chief Accountant*

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghề nghiệp <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
Vô Văn Vân <i>Mr. Vo Van Van</i>	02/02/1978 <i>Feb 2nd 1978</i>	Cử nhân <i>Bachelor's degree</i>	06/02/2025 <i>Feb 6th 2025</i>	

VI. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: **Không có do ACBS có mô hình tổ chức là Công ty trách nhiệm hữu hạn.**

Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance: None, because ACBS is organized as a limited company.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/ The list of affiliated persons of the public company (The first half of the year 2026) and transactions of affiliated persons of the Company.

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

The list of affiliated persons of the Company

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
I	Công ty mẹ/ Parent Company								
1	Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) <i>Asia Commercial Joint Stock Bank (ACB)</i>			GCNĐKDN số: 0301452948 Ngày cấp (cấp lần đầu) 19/05/1993 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM <i>Business Registration Certificate No.: 0301452948</i>	442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, TP. HCM <i>442 Nguyen Thi Minh Khai Street, Ban Co Ward, Ho Chi Minh City.</i>	29/06/2000 <i>Jun 29th 2000</i>			Công ty mẹ <i>Parent Company</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
				<i>Date of issue (first issuance): May 19th 1993 Place of issue: DPI of HCMC</i>					
2	Trần Hùng Huy <i>Tran Hung Huy</i>					13/04/2023 <i>Apr 13th 2023</i>			Chủ tịch HĐQT ACB <i>Chairman of ACB's Board of Directors</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
3	Nguyễn Thành Long <i>Nguyen Thanh Long</i>					13/04/2023 <i>Apr 13th 2023</i>			Phó Chủ tịch HĐQT ACB <i>Vice Chairman of ACB's Board of Directors</i>
4	Hiep Van Vo <i>Hiep Van Vo</i>					13/04/2023			Thành viên HĐQT ACB

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
						<i>Apr 13th 2023</i>			<i>Member of ACB's Board of Directors</i>
5	Đinh Thị Hoa <i>Đinh Thị Hoa</i>					13/04/2023 <i>Apr 13th 2023</i>			Thành viên HDQT ACB <i>Member of ACB's Board of Directors</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
6	Đặng Thu Thủy <i>Dang Thu Thuy</i>					13/04/2023 <i>Apr 13th 2023</i>			Thành viên HĐQT ACB <i>Member of ACB's Board of Directors</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
7	Đàm Văn Tuấn <i>Dam Van Tuan</i>					13/04/2023 <i>Apr 13th 2023</i>			Thành viên HĐQT ACB <i>Member of ACB's Board of Directors</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
8	Đỗ Minh Toàn <i>Do Minh Toan</i>					13/04/2023 <i>Apr 13th 2023</i>			Thành viên HĐQT ACB <i>Member of ACB's Board of Directors</i>
9	Nguyễn Văn Hòa <i>Nguyen Van Hoa</i>					13/04/2023 <i>Apr 13th 2023</i>			Thành viên HĐQT ACB

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
									<i>Member of ACB's Board of Directors</i>
10	Trịnh Bảo Quốc <i>Trinh Bao Quoc</i>					13/04/2023 <i>Apr 13th 2023</i>			Thành viên độc lập HĐQT ACB <i>Independent member of ACB's Board of Directors</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
11	Từ Tiến Phát <i>Tu Tien Phat</i>					14/01/2025 <i>Jan 14th 2025</i>			Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật ACB <i>President & CEO, the Legal Representative of ACB</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
12	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Á Châu (ACBA) <i>ACB Assets Management Company Limited (ACBA)</i>			GCNĐKDN số: 0303539425 Ngày cấp: 11/10/2004 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP. HCM <i>Business Registration Certificate No.: 0303539425 Date of issue: Oct 11th 2004 Place of issue: DPI of HCMC</i>	Lầu 8, ACB Tower, 444A - 446 Cách Mạng Tháng Tám, P. Nhiều Lộc, TP. HCM <i>8th Floor, ACB Tower, 444A - 446 Cach Mang Thang Tam Street, Nhiều Loc Ward, Ho Chi Minh City.</i>	11/10/2004 <i>Oct 11th 2004</i>			Công ty con cùng công ty mẹ <i>Subsidiaries under the same parent company</i>
13	Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng Á Châu (ACBL)			GCNĐKDN số: 0305142496	Lầu 9, ACB Tower, 444A - 446 Cách Mạng Tháng	16/07/2007 <i>Jul 16th 2007</i>			Công ty con cùng công ty mẹ

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
	<i>Asia Commercial Bank Leasing Company Limited (ACBL)</i>			Ngày cấp: 16/07/2007 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP. HCM <i>Business Registration Certificate No.: 0305142496</i> <i>Date of issue: Jul 16th 2007</i> <i>Place of issue: DPI of HCMC</i>	Tâm, P. Nhiều Lộc, TP. HCM. <i>9th Floor, ACB Tower, 444A - 446 Cach Mang Thang Tam Street, Nhiều Loc Ward, Ho Chi Minh City.</i>				<i>Subsidiaries under the same parent company</i>
14	Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB (ACBC) <i>ACB Capital Management Company Limited (ACBC)</i>			GCNĐKDN số: 0306123351 Ngày cấp: 28/10/2008 Nơi cấp: Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP.HCM <i>Business Registration</i>	Lầu 12, Tòa nhà 480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, TP. HCM <i>12th Floor, 480 Nguyen Thi Minh Khai</i>	28/10/2008 <i>Oct 28th 2008</i>			Công ty con cùng công ty mẹ <i>Subsidiaries under the same parent company</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
				Certificate No.: 0306123351 Date of issue: Oct 28 th 2008 Place of issue: DPI of HCMC	Apartment, Ban Co Ward, Ho Chi Minh City.				
II	HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/ The Board of Members (BOM)								
1	Đỗ Minh Toàn <i>Do Minh Toan</i>		Chủ tịch HĐTV <i>Chairman of BOM</i>			07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Người nội bộ (Chủ tịch HĐTV) <i>Internal person (Chairman of BOM)</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.1	Bùi Thị Tuyết Loan <i>Bui Thi Tuyen Loan</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Vợ <i>Wife</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.*, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.2	Đỗ Thơ <i>Do Tho</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Bố đẻ <i>Father</i>
1.3	Nguyễn Thị Đông <i>Nguyen Thi Dong</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Mẹ đẻ <i>Mother</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.4	Đỗ Nhật Minh Huy <i>Do Nhat Minh Huy</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Con đẻ <i>Child</i>
1.5	Đỗ Nhật Minh Quân <i>Do Nhat Minh Quan</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Con đẻ <i>Child</i>

STT <i>Nó.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.6	Bùi Nho <i>Bui Nho</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Bố vợ <i>Father-in- law</i>
1.7	Trần Thị Hương <i>Tran Thi Huong</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Mẹ vợ <i>Mother-in- law</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.8	Đỗ Minh Tú <i>Do Minh Tu</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Em ruột <i>Brother</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.9	Nguyễn Thị Lan Anh <i>Nguyen Thi Lan Anh</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Em dâu <i>Sister-in-law</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.10	Ngân hàng TMCP Á Châu <i>Asia Commercial Joint Stock Bank</i>			GCNĐKDN: 0301452948 Ngày cấp (cấp lần đầu): 19/05/1993 Nơi cấp: Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP.HCM <i>Business Registration Certificate No.: 0301452948</i>	442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, TP. HCM <i>442 Nguyen Thi Minh Khai Street, Ban Co Ward, Ho Chi Minh City.</i>	07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Ông Đỗ Minh Toàn là Thành viên HDQT <i>Mr. Do Minh Toan is a member of the Board of Directors</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.*, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
				<i>Date of issue (first issuance): May 19th 1993 Place of issue: DPI of HCMC</i>					
1.11	Công ty Cổ phần Thương Mại Và Đầu Tư Huy Quan <i>Huy Quan Trading and Investment Joint Stock Company</i>			GCNĐKKD số: 0310494327 Ngày cấp: 03/12/2010 Nơi cấp: Sở Tài chính TP.HCM <i>Business Registration Certificate No.: 0310494327 Date of issue: Dec 03rd 1993</i>	Căn hộ D2.04, Khối D, Lầu 2, Đường Nội Khu, Lô M6, Khu phố Phú Mỹ Hưng - Midtown, P. Tân Mỹ, TP. HCM <i>D2.04, Block D, 2nd Floor, Noi Khu Street, Lot M6, Phu</i>	07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Ông Đỗ Minh Toàn là người đại diện theo pháp luật - Chức vụ: Tổng Giám đốc <i>Mr. Do Minh Toan is the Legal Representative - Title: General Director</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
				Place of issue: DOF of HCMC	My Hung - Midtown Quarter, Tan My Ward, Ho Chi Minh City.				
1.12	Công ty cổ phần Vi Ngày Mai Cho Em Vi Ngày Mai Cho Em Joint Stock Company			GCNĐKKD số: 0317492054 Ngày cấp: 26/09/2022 Nơi cấp: Sở Tài chính TP.HCM Business Registration Certificate No.: 0317492054 Date of issue: Sep 26 th 2022 Place of issue: DOF of HCMC	D2.04, Khối D, Lầu 2, thuộc Đường Nội Khu, Lô M6, Khu phố Phú Mỹ Hưng- Midtown, P. Tân Mỹ, TP. HCM. D2.04, Block D, 2 nd Floor, Noi Khu Street, Lot M6, Phu My Hung - Midtown Quarter, Tan My Ward, Ho Chi Minh City.	07/08/2023 Aug 07 th 2023		Bổ nhiệm Appointed	Ông Đỗ Minh Toàn là Thành viên HĐQT Mr. Do Minh Toan is a member of the Board of Directors.

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
2	Nguyễn Đức Thái Hân <i>Nguyen Duc Thai Han</i>		Phó Chủ tịch HĐQT <i>Vice Chairman of BOM</i>			07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Người nội bộ (Phó Chủ tịch HĐQT) <i>Internal person (Vice Chairman of BOM)</i>
2.1	Nguyễn Đức Huân <i>Nguyen Duc Huan</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Bố đẻ <i>Father</i>
2.2	Trần Thị Thêu <i>Tran Thi Theu</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Mẹ đẻ <i>Mother</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
2.3.	Võ Thị Ngọc Lành <i>Vo Thi Ngoc Lanh</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Vợ <i>Wife</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
2.4	Nguyễn Đức Vinh Khang <i>Nguyen Duc Vinh Khang</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Con đẻ <i>Child</i>
2.5	Nguyễn Đức Thục Nghị					07/08/2023		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Con đẻ <i>Child</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
	Nguyen Duc Thuc Nghì					Aug 07 th 2023			
2.6	Vô Văn Mịch <i>Vo Van Mich</i>					07/08/2023 Aug 07 th 2023		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Bố vợ <i>Father-in- law</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
2.7	Nguyễn Thị Sáu <i>Nguyen Thi Sau</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Mẹ vợ <i>Mother-in- law</i>
2.8	Nguyễn Đức Triệu Huỳnh <i>Nguyen Duc Trieu Huynh</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Em ruột <i>Brother</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
2.9	Nguyễn Đức Huyền Trần <i>Nguyen Duc Huyen Tran</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Em ruột <i>Sister</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
2.10	Nguyễn Đức Hạnh Tú <i>Nguyen Duc Hanh Tu</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Em ruột <i>Sister</i>
2.11	Nguyễn Đức Tuấn Hào <i>Nguyen Duc Tuan Hao</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Em ruột <i>Brother</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
2.12	Phạm Tuyết Trinh Pham Tuyen Trinh					07/08/2023 Aug 07 th 2023		Bổ nhiệm Appointed	Em dâu Sister-in-law

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
2.13	Huỳnh Tấn Bảo <i>Huynh Tan Bao</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Em rể <i>Brother-in- law</i>
2.14	Đoàn Đình Bằng <i>Doan Dinh Bang</i>					07/08/2023		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Em rể

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
						Aug 07 th 2023			Brother-in-law
2.15	Nguyễn Hồng Nga <i>Nguyen Hong Nga</i>					07/08/2023 Aug 07 th 2023		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Em dâu <i>Sister-in-law</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
2.16	Ngân hàng TMCP Á Châu <i>Asia Commercial Joint Stock Bank</i>			GCNĐKDN số: 0301452948 Ngày cấp (cấp lần đầu): 19/05/1993 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM <i>Business Registration Certificate No.: 0301452948 Date of issue (first issuance): May 19th 1993</i>	442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, TP. HCM <i>442 Nguyen Thi Minh Khai Street, Ban Co Ward, Ho Chi Minh City.</i>	07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Ông Nguyễn Đức Thái Hân là Phó Tổng giám đốc <i>Mr. Nguyen Duc Thai Han is the Executive Vice President</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
				Place of issue: DPI of HCMC					
2.17	Công ty Quản lý Quỹ ACB (ACBC) ACB Capital Management Company Limited			GCNĐKDN: 0306123351 Ngày cấp: 28/10/2008 Nơi cấp: Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP.HCM Business Registration Certificate No.: 0306123351 Date of issue: Oct 28 th 2008 Place of issue: DPI of HCMC	Lầu 12, Tòa nhà 480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, TP. HCM. 12 th Floor, 480 Nguyen Thi Minh Khai Building, Ban Co Ward, Ho Chi Minh City.	12/06/2025 Jun 12 th 2026		Bổ nhiệm Appointed	Ông Nguyễn Đức Thái Hân là Chủ tịch HĐTV Mr. Nguyen Duc Thai Han is a Chairman of the BOM
3	Huỳnh Duy Sang Huynh Duy Sang		Thành viên HĐTV Member of BOM			07/08/2023 Aug 07 th 2023		Bổ nhiệm Appointed	Người nội bộ (Thành viên HĐTV) Internal person

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
									(Member of BOM)
3.1	Nguyễn Thị Thúy Hằng <i>Nguyen Thi Thuy Hang</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Vợ <i>Wife</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
3.2	Huỳnh Thiện Nhân <i>Huynh Thien Nhan</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Bố đẻ <i>Father</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
3.3	Phan Kim Hoàng <i>Phan Kim Hoang</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
3.4	Nguyễn Công Định <i>Nguyen Cong Dinh</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Bố vợ <i>Father-in- law</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
3.5	Nguyễn Thị Hòa <i>Nguyen Thi Hoa</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Mẹ vợ <i>Mother-in- law</i>
3.6	Huỳnh Hạnh Ngân <i>Huynh Hanh Ngan</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Em ruột <i>Sister</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
3.7	Nguyễn Thành Trung <i>Nguyen Thanh Trung</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Em rể <i>Brother-in- law</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
3.8	Huỳnh Lan Phương <i>Huynh Lan Phuong</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Con đẻ <i>Child</i>
3.9	Huỳnh Nguyễn Anh Minh					07/08/2023		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Con đẻ <i>Child</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
	<i>Huynh Nguyen Anh Minh</i>					<i>Aug 07th 2023</i>			
3.10	Ngân hàng TMCP Á Châu <i>Asia Commercial Joint Stock Bank</i>			GCNDKDN số: 0301452948 Ngày cấp (cấp lần đầu): 19/05/1993 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM <i>Business Registration Certificate No.: 0301452948</i> <i>Date of issue (first issuance): May 19th 1993</i>	442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, TP. HCM <i>442 Nguyen Thi Minh Khai Street, Ban Co Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Ông Huỳnh Duy Sang là Giám Đốc Khối Thị Trưởng Tài Chính <i>Mr. Huynh Duy Sang is the Financial Market Division Director</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
				<i>Place of issue: DPI of HCMC</i>					
4	Trịnh Bảo Quốc <i>Trinh Bao Quoc</i>		Thành viên HDTV <i>Member of BOM</i>			07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Người nội bộ (Thành viên HDTV) <i>Internal person (Member of BOM)</i>
4.1	Hứa Thị Kiều Linh <i>Hua Thi Kieu Linh</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Vợ <i>Wife</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
4.2	Trịnh Bảo Long <i>Trinh Bao Long</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Con đẻ <i>Child</i>
4.3	Trịnh Bảo Lộc <i>Trinh Bao Loc</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Con đẻ <i>Child</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
4.4	Trịnh Văn Mạnh <i>Trinh Van Manh</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Bố đẻ <i>Father</i>
4.5	Trần Thị Nhuận Nguyễn <i>Tram Thi Nhuan Nguyet</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Mẹ đẻ <i>Mother</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
4.6	Trịnh Ngọc Hân <i>Trinh Ngoc Han</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Em ruột <i>Sister</i>
4.7	Trịnh Hiền Nhân <i>Trinh Hien Nhan</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Anh ruột <i>Brother</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
4.8	Hứa Vĩnh Ngọc <i>Hua Vinh Ngoc</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Bố vợ <i>Father-in- law</i>
4.9	Phan Thị Kim Oanh					07/08/2023		Bổ nhiệm	Mẹ vợ

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
	Phan Thị Kim Oanh					Aug 07 th 2023		Appointed	Mother-in-law
4.10	Ngân hàng TMCP Á Châu Asia Commercial Joint Stock Bank			GCNĐKDN số: 0301452948 Ngày cấp (cấp lần đầu): 19/05/1993 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM	442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, TP. HCM 442 Nguyen Thi Minh Khai Street, Ban Co Ward, Ho Chi	07/08/2023 Aug 07 th 2023		Bổ nhiệm Appointed	Ông Trịnh Bảo Quốc là thành viên độc lập HĐQT. Mr. Trinh Bao Quoc is an Independent member of the

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.*, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
				<i>Business Registration Certificate No.: 0301452948 Date of issue (first issuance): May 19th 1993 Place of issue: DPI of HCMC</i>	<i>Minh City, Vietnam</i>				<i>Board of Directors.</i>
4.11	Công ty TNHH Thương mại Trai <i>Thuong mai Trai LTD</i>			GCNĐKDN số: 0304785631 Ngày cấp (cấp lần đầu): 25/12/2006 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM <i>Business Registration Certificate No.: 0304785631</i>	136A Nguyễn Trí Phương, Phường An Đông, TP.HCM <i>136A Nguyen Tri Phuong Street, An Dong Ward, Ho Chi Minh City.</i>	07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Bà Hứa Thị Kiều Linh là Giám Đốc <i>Mrs. Hua Thi Kieu Linh is the Director</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
				<i>Date of issue (first issuance): Dec 25th 2006 Place of issue: DPI of HCMC</i>					
4.12	Công ty cổ phần Giáo dục Summa <i>Summa Education Corporation</i>			GCNĐKDN số: 0310987555 Ngày cấp (cấp lần đầu): 14/07/2011 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM <i>Business Registration Certificate No.: 0310987555 Date of issue (first issuance): Jul 14th 2011 Place of issue: DPI of HCMC</i>	199 Tôn Dật Tiên, P. Tân Hung, TP.HCM <i>199 Ton Dat Tien Street, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City.</i>	07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Bà Hứa Thị Kiều Linh là Chủ tịch HĐQT <i>Mrs. Hua Thi Kieu Linh is the Chairman of the Board of Directors</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
III	Ban Kiểm soát/ The Board of Supervisors								
1	Huỳnh Hiếu Nghĩa Huynh Hieu Nghia		Kiểm soát viên Supervisor			19/07/2024 Jul 19th 2024		Bổ nhiệm Appointed	Người nội bộ (Kiểm soát viên) Internal person (Supervisor)
1.1	Huỳnh Nghĩa Hiệp Huynh Nghia Hiep					19/07/2024 Jul 19th 2024		Bổ nhiệm Appointed	Bố đẻ Father
1.2	Nguyễn Thị Phi Nguyen Thi Phi					19/07/2024 Jul 19th 2024		Bổ nhiệm Appointed	Mẹ đẻ Mother

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.*, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.3	Nguyễn Thị Tuyết Vân <i>Nguyen Thi Tuyet Van</i>					19/07/2024 <i>Jul 19th 2024</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Vợ <i>Wife</i>
1.4	Huỳnh Nhật Hòa <i>Huynh Nhat Hoa</i>					19/07/2024 <i>Jul 19th 2024</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Con đẻ <i>Child</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.*, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.5	Nguyễn Thị Kim Yên <i>Nguyen Thi Kim Yen</i>					19/07/2024 <i>Jul 19th 2024</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Con dâu <i>Daughter-in- law</i>
1.6	Huỳnh Trọng Nghĩa <i>Huynh Trong Nghia</i>					19/07/2024 <i>Jul 19th 2024</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Anh ruột <i>Brother</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.*, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.7	Huỳnh Thị Thu Cúc <i>Huynh Thi Thu Cuc</i>					19/07/2024 <i>Jul 19th 2024</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Em ruột <i>Sister</i>
1.8	Huỳnh Thị Ánh Xuân					19/07/2024 <i>Jul 19th 2024</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Em ruột <i>Sister</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
	Huỳnh Thị Anh Xuan								
1.9	Huỳnh Thị Thu Trang <i>Huynh Thi Thu Trang</i>					19/07/2024 <i>Jul 19th 2024</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Em ruột <i>Sister</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.10	Nguyễn Thị Bích Loan <i>Nguyen Thi Bich Loan</i>					19/07/2024 <i>Jul 19th 2024</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Chị dâu <i>Sister-in-law</i>
1.11	Phan Trung Dương <i>Phan Trung Duong</i>					19/07/2024 <i>Jul 19th 2024</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Em rể <i>Brother-in- law</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.12	Nguyễn Văn Bé <i>Nguyen Van Be</i>					19/07/2024 <i>Jul 19th 2024</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Em rể <i>Brother-in- law</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.13	Nguyễn Văn Khuê <i>Nguyen Van Khue</i>					19/07/2024 <i>Jul 19th 2024</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Bố vợ <i>Father-in- law</i>
1.14	Nguyễn Ngọc Thạch <i>Nguyen Ngoc Thach</i>					19/07/2024 <i>Jul 19th 2024</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Mẹ vợ <i>Mother-in- law</i>
IV	Ban Điều hành/ The Board of Management								
1	Nguyễn Đức Hoàn Nguyen Duc Hoan		Tổng Giám đốc			22/06/2023 Jun 22nd 2023		Tái bổ nhiệm	Người nội bộ

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
			President & CEO					Re- appointed	(Tổng Giám đốc) Internal person (President & CEO)
1.1	Nguyễn Quang Nghênh <i>Nguyen Quang Nghenh</i>					22/06/2023 <i>Jun 22nd 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Bố đẻ <i>Father</i>
1.2	Dương Thị Sắc <i>Duong Thi Sac</i>					22/06/2023		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Mẹ đẻ <i>Mother</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
						Jun 22 nd 2023			
1.3	Đoàn Thanh Lâm <i>Doan Thanh Lam</i>	Không có <i>No</i>		Đã mất <i>Deceased</i>		22/06/2023 <i>Jun 22nd 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Re- appointed</i>	Bố vợ <i>Father-in- law</i>
1.4	Nguyễn Thị Bích Vân <i>Nguyen Thi Bich Van</i>					22/06/2023 <i>Jun 22nd 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Mẹ vợ <i>Mother-in- law</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.5	Đoàn Văn Anh <i>Doan Van Anh</i>					22/06/2023 <i>Jun 22nd 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Vợ <i>Wife</i>
1.6	Nguyễn Diệu Hoa <i>Nguyen Dieu Hoa</i>					22/06/2023 <i>Jun 22nd 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Con đẻ <i>Child</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.7	Nguyễn Đức Minh <i>Nguyen Duc Minh</i>					22/06/2023 <i>Jun 22nd 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Con đẻ <i>Child</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.8	Nguyễn Minh Tuấn <i>Nguyen Minh Tuan</i>					22/06/2023 <i>Jun 22nd 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Con đẻ <i>Child</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.*, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.9	Nguyễn Quang Huy <i>Nguyen Quang Huy</i>					22/06/2023 <i>Jun 22nd 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Anh ruột <i>Brother</i>
1.10	Nguyễn Thị Bình <i>Nguyen Thi Binh</i>					22/06/2023		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Chị dâu <i>Sister-in-law</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
						<i>Jun 22nd 2023</i>			
1.11	Nguyễn Xuân Hiếu <i>Nguyen Xuan Hieu</i>					22/06/2023 <i>Jun 22nd 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Anh ruột <i>Brother</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.12	Lý Thị Minh <i>Ly Thi Minh</i>					22/06/2023 <i>Jun 22nd 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Chị dâu <i>Sister-in-law</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.13	Nguyễn Xuân Huân <i>Nguyen Xuan Huan</i>					22/06/2023 <i>Jun 22nd 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Anh ruột <i>Brother</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person.</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.14	Bùi Thị Thu <i>Bui Thi Thu</i>					22/06/2023 <i>Jun 22nd 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Chị dâu <i>Sister-in-law</i>
1.15	Nguyễn Đức Hạnh <i>Nguyen Duc Hanh</i>					22/06/2023 <i>Jun 22nd 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Anh ruột <i>Brother</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.16	Trần Thị Dung <i>Tran Thi Dung</i>					22/06/2023 <i>Jun 22nd 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Chị dâu <i>Sister-in-law</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.17	Nguyễn Đức Hiền <i>Nguyen Duc Hien</i>					22/06/2023 <i>Jun 22nd 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Anh ruột <i>Brother</i>
1.18	Nguyễn Linh Chi					22/06/2023		Bổ nhiệm	Chị dâu

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
	Nguyen Linh Chi					Jun 22 nd 2023		Appointed	Sister-in-law
1.19	Nguyễn Thị Vân Hào <i>Nguyen Thi Van Hao</i>					22/06/2023 <i>Jun 22nd 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Chị ruột <i>Sister</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.20	Hoàng Văn Quý <i>Hoang Van Quy</i>					22/06/2023 <i>Jun 22nd 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Anh rể <i>Brother-in- law</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
2	Võ Văn Vân <i>Vo Van Van</i>		Phó Giám đốc tài chính <i>Deputy Chief Financial Officer</i>			06/02/2025 <i>Feb 06th 2025</i>		Tái bổ nhiệm <i>Re- appointed</i>	Thông tin kê khai tại mục V – Kế toán trưởng <i>The information declared in section V - Chief Accountant</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Sổ Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
V	Kế Toán trưởng/ Chief Accountant								
I	Võ Văn Vân Vo Van Van		Kế toán trưởng Chief Accountant			06/02/2025 Feb 06th 2025		Tái bổ nhiệm Re- appointed	Kế toán trưởng Chief Accountant
I.1	Võ Văn Ninh Vo Van Ninh					06/02/2025 Feb 06th 2025		Tái bổ nhiệm Re- appointed	Bố đẻ Father

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.2	Nguyễn Thị Diệp <i>Nguyen Thi Diep</i>					06/02/2025 <i>Feb 06th 2025</i>		Tái bổ nhiệm <i>Re- appointed</i>	Mẹ đẻ <i>Mother</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.3	Thái Văn Dế <i>Thai Van De</i>					06/02/2025 <i>Feb 06th 2025</i>		Tái bổ nhiệm <i>Re- appointed</i>	Bố Vợ <i>Father-in- law</i>
1.4	Ngô Thị Kim Liên <i>Ngo Thi Kim Lien</i>					06/02/2025 <i>Feb 06th 2025</i>		Tái bổ nhiệm <i>Re- appointed</i>	Mẹ Vợ <i>Mother-in- law</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.5	Thái Thị Hoa <i>Thai Thi Hoa</i>					06/02/2025 <i>Feb 06th 2025</i>		Tái bổ nhiệm <i>Re- appointed</i>	Vợ <i>Wife</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.6	Võ Thái Vân Anh <i>Vo Thai Van Anh</i>					06/02/2025 <i>Feb 06th 2025</i>		Tái bổ nhiệm <i>Re- appointed</i>	Con đẻ <i>Child</i>
1.7	Võ Thái Quỳnh Anh <i>Vo Thai Quynh Anh</i>					06/02/2025 <i>Feb 06th 2025</i>		Tái bổ nhiệm <i>Re- appointed</i>	Con đẻ <i>Child</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.8	Võ Thái Anh Thư <i>Vo Thai Anh Thu</i>					06/02/2025 <i>Feb 06th 2025</i>		Tái bổ nhiệm <i>Re- appointed</i>	Con đẻ <i>Child</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.9	Vô Văn Mẫn <i>Vo Van Man</i>					06/02/2025 <i>Feb 06th 2025</i>		Tái bổ nhiệm <i>Re- appointed</i>	Em ruột <i>Brother</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.10	Võ Thị Thu Thảo <i>Vo Thi Thu Thao</i>					06/02/2025 <i>Feb 06th 2025</i>		Tái bổ nhiệm <i>Re- appointed</i>	Em ruột <i>Sister</i>
1.11	Thái Văn Khánh <i>Thai Van Khanh</i>					06/02/2025 <i>Feb 06th 2025</i>		Tái bổ nhiệm <i>Re- appointed</i>	Anh vợ <i>Brother-in- law</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.12	Lê Thị Kim Thủy <i>Le Thi Kim Thuy</i>					06/02/2025 <i>Feb 06th 2025</i>		Tái bổ nhiệm <i>Re- appointed</i>	Em dâu <i>Sister-in-law</i>
1.13	Công ty Cổ Phần Phát Triển Và Cung Ứng Nguồn Nhân Lực Á Châu			GCNĐKKD số: 0309387169 Ngày cấp: 15/09/2009 Nơi cấp:	2/19-2/20- 2/21-2/21A Cao Thắng, Phường 05,	06/02/2025 <i>Feb 06th 2025</i>		Tái bổ nhiệm <i>Re- appointed</i>	Ông Võ Văn Vân là Trưởng Ban Kiểm soát

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
	<i>Asia Human Resource Development and Supply Joint Stock Company</i>			Số Kế Hoạch và Đầu Tư TP. HCM <i>Business Registration Certificate No.: 0309387169</i> <i>Date of issue: Sep 15th 2009</i> <i>Place of issue: DPI of HCMC</i>	Quận 3, TP. HCM. <i>2/19-2/20- 2/21-2/21A, Cao Thang Street, Ward 05, District 3, Ho Chi Minh City</i>				<i>Mr. Vo Van Van is Head of the Supervisory Board</i>
1.14	Công Ty TNHH Kiểm Toán Việt Tin <i>Viet Tin Auditing Company Limited</i>			GCNDKKD số: 0313687969 Ngày cấp: 10/03/2016 Nơi cấp: Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP. HCM <i>Business Registration Certificate No.: 0313687969</i>	Lầu 7, Tòa nhà ACB Tower. Số 444A-446 Cách Mạng Tháng 8, Phường 11, Quận 3, TP. HCM. <i>7th Floor, ACB Tower Building, 444A-446</i>	06/02/2025 <i>Feb 06th 2025</i>		Tái bổ nhiệm <i>Re- appointed</i>	Ông Võ Văn Vân là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc <i>Mr. Vo Van Van is Chairman of Board of Directors cum General Director</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.*, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
				<i>Date of issue: Mar 10th 2016 Place of issue: DPI of HCMC</i>	<i>Cách Mạng Thang 8 Street, Ward 11, District 3, Ho Chi Minh City</i>				
I.15	Công Cổ Phần HSH An Phát <i>HSH An Phat Joint Stock Company</i>			GCNĐKKD số: 0314018960 Ngày cấp: 19/09/2016 Nơi cấp: Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP. HCM <i>Business Registration Certificate No.: 0314018960 Date of issue: Sep 19th 2016 Place of issue: DPI of HCMC</i>	480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 02, Quận 3, TP. HCM <i>480 Nguyen Thi Minh Khai Street, Ward 02, District 3, Ho Chi Minh City</i>	06/02/2025 <i>Feb 06th 2025</i>		Tái bổ nhiệm <i>Re- appointed</i>	Ông Võ Văn Vân là Thành viên HĐQT <i>Mr. Vo Van Van is Member of the Board of Directors</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
VI	Người được ủy quyền công bố thông tin/ Person authorized to disclose information								
1	Võ Đình Nam <i>Vo Dinh Nam</i>		Giám đốc Nhân sự <i>Chief Human Resources Officer (CHRO)</i>			20/05/2025 <i>May 20th 2025</i>		Ủy quyền <i>Authorization</i>	Người được ủy quyền CBTT <i>Person authorized to disclose information</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.1	Võ Đình Huế <i>Vo Dinh Hue</i>					20/05/2025 <i>May 20th 2025</i>		Ủy quyền <i>Authorization</i>	Bố đẻ <i>Father</i>
1.2	Nguyễn Thị Nga <i>Nguyen Thi Nga</i>					20/05/2025		Ủy quyền <i>Authorization</i>	Mẹ đẻ <i>Mother</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
						May 20 th 2025			
1.3	Võ Thị Minh Nguyệt <i>Vo Thi Minh Nguyet</i>					20/05/2025 <i>May 20th 2025</i>		Ủy quyền <i>Authorization</i>	Em ruột <i>Sister</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.4	Nguyễn Hoàng Nguyên <i>Nguyen Hoang Nguyen</i>					20/05/2025 <i>May 20th 2025</i>		Ủy quyền <i>Authorization</i>	Em rể <i>Brother-in- law</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.5	Võ Đình Á Đông <i>Vo Dinh A Dong</i>					20/05/2025 <i>May 20th 2025</i>		Ủy quyền <i>Authorization</i>	Em ruột <i>Brother</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.6	Nguyễn Thị Ngọc Hằng <i>Nguyen Thi Ngoc Hang</i>					20/05/2025 <i>May 20th 2025</i>		Ủy quyền <i>Authorization</i>	Vợ <i>Wife</i>
1.7	Võ Đình Minh Luân					20/05/2025		Ủy quyền <i>Authorization</i>	Con đẻ <i>Child</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
	<i>Vo Dinh Minh Luan</i>					<i>May 20th 2025</i>			
1.8	Nguyễn Văn Ân <i>Nguyen Van An</i>					20/05/2025 <i>May 20th 2025</i>		Ủy quyền <i>Authorization</i>	Bố vợ <i>Father-in- law</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.9	Nguyễn Thị Ngọc <i>Nguyen Thi Ngoc</i>					20/05/2025 <i>May 20th 2025</i>		Ủy quyền <i>Authorization</i>	Mẹ vợ <i>Moher-in- law</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
VII	Thư ký công ty/ Company Secretary								
1	Dương Kim Liên <i>Duong Kim Lien</i>		Thư ký Công ty, Giám đốc Phòng Pháp chế <i>Company Secretary, Head of Legal Department</i>			01/09/2025 <i>Sep 01st 2025</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Thư ký công ty <i>Company Secretary</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.1	Huỳnh Thị Lấn <i>Huynh Thi Lan</i>					01/09/2025 <i>Sep 01st</i> 2025		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Mẹ ruột <i>Mother</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.2	Nguyễn Thị Bông <i>Nguyen Thi Bong</i>					01/09/2025 <i>Sep 01st 2025</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Mẹ chồng <i>Mother-in- law</i>
1.3	Nguyễn Ngọc Minh <i>Nguyen Ngoc Minh</i>					01/09/2025 <i>Sep 01st 2025</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Chồng <i>Husband</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.4	Nguyễn Ngọc Minh Quang <i>Nguyen Ngoc Minh Quang</i>					01/09/2025 <i>Sep 01st 2025</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Con ruột <i>Child</i>
1.5	Dương Văn Mới <i>Duong Van Moi</i>					01/09/2025		Bổ nhiệm	Anh ruột

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
						Sep 01 st 2025		Appointed	Brother
1.6	Lâm Thị Tuyết <i>Lam Thi Tuyet</i>					01/09/2025 Sep 01 st 2025		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Chị dâu <i>Sister-in-law</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.7	Dương Thị Lợi <i>Duong Thi Loi</i>					01/09/2025 <i>Sep 01st 2025</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Chị ruột <i>Sister</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.8	Dương Văn Dân <i>Duong Van Dan</i>					01/09/2025 <i>Sep 01st 2025</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Anh ruột <i>Brother</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.9	Hồ Ngọc Xuyên <i>Ho Ngoc Xuyen</i>					01/09/2025 <i>Sep 01st 2025</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Chị dâu <i>Sister-in-law</i>
1.10	Dương Thị Hóa <i>Duong Thi Hoa</i>					01/09/2025		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Chị ruột <i>Sister</i>

STT Số.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue; place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
						Sep 01 st 2025			
1.11	Trần Văn Lộc <i>Tran Van Loc</i>					01/09/2025 Sep 01 st 2025		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Anh rể <i>Brother-in- law</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.12	Huỳnh Thị Kim Phương <i>Huynh Thi Kim Phuong</i>					01/09/2025 <i>Sep 01st 2025</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Chị ruột <i>Sister</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.13	Lê Tấn Phú Lạc <i>Le Tan Phu Lac</i>					01/09/2025 <i>Sep 01st 2025</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Anh rể <i>Brother-in- law</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.14	Dương Kim Duyên <i>Duong Kim Duyen</i>					01/09/2025 <i>Sep 01st 2025</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Chị ruột <i>Sister</i>
1.15	Dương Kim Nhung <i>Duong Kim Nhung</i>					01/09/2025		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Chị ruột <i>Sister</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
						Sep 01 st 2025			
1.16	Dương Văn Dương <i>Duong Van Duong</i>					01/09/2025 Sep 01 st 2025		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Anh ruột <i>Brother</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.17	Trần Thị Đây <i>Tran Thi Day</i>					01/09/2025 <i>Sep 01st 2025</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Chị dâu <i>Sister-in-law</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.18	Dương Văn Lịch <i>Duong Van Lich</i>					01/09/2025 <i>Sep 01st 2025</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Bố ruột <i>Father</i>
1.19	Nguyễn Ngọc Ân <i>Nguyen Ngoc An</i>					01/09/2025 <i>Sep 01st 2025</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Bố chồng <i>Father-in- law</i>
1.20	Công ty Luật TNHH KL <i>KL Law Firm</i>					01/09/2025 <i>Sep 01st 2025</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Bà Dương Kim Liên là Giám đốc Công ty Luật TNHH KL <i>Mrs. Duong Kim Lien is a Director of KL Law Firm</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
VIII	Công ty con/ Subsidiary								
1	Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ ACB (ACBC) <i>ACB Capital Management Company Limited (ACBC)</i>			GCNĐKDN số: 0306123351 Ngày cấp: 28/10/2008 Nơi cấp: Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP.HCM <i>Business Registration</i>	Lầu 12, Tòa nhà 480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, TP. HCM <i>12th Floor, 480 Nguyen Thi Minh Khai Apartment, Ban Co Ward,</i>	28/10/2008 <i>Oct 28th 2008</i>			Công ty con <i>Subsidiary</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
				Certificate No.: 0306123351 Date of issue: Oct 28 th 2008 Place of issue: DPI of HCMC	Hồ Chí Minh City.				
1.1	Nguyễn Đức Thái Hân <i>Nguyen Duc Thai Han</i>		Phó Chủ tịch HĐQT <i>Vice Chairman of BOM</i>			05/09/2024 <i>Sep 5th 2024</i>		Bổ nhiệm <i>Appointme nt</i>	Thành viên HĐTV ACBC <i>Member of ACBC's the BOM</i>
						12/06/2025 <i>Jun 12th 2025</i>		Bổ nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên <i>Appointme nt of the title</i>	Chủ tịch HĐTV, Người đại diện theo pháp luật của ACBC <i>Chairman of the BOM, the Legal</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
								<i>Amendment License no. 53/GPĐC UBCK</i>	
1.2	Trịnh Bảo Quốc		Thành viên HĐTV <i>Member of BOM</i>			12/06/2025 <i>Jun 12th 2025</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Thành viên HĐTV ACBC <i>Member of ACBC's the BOM</i>
1.3	Huỳnh Duy Sang <i>Huynh Duy Sang</i>		Thành viên HĐTV <i>Member of BOM</i>			12/06/2025 <i>Jun 12th 2025</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Thành viên HĐTV ACBC

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
									<i>Member of ACBC's the BOM</i>
1.4	Lê Yên Quỳnh <i>Le Yen Quynh</i>					01/04/2025 <i>Apr 01st 2025</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Tổng Giám đốc ACBC <i>CEO of ACBC</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>

Ghi chú: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

Note: NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
01	Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) <i>Asia Commercial Joint Stock Bank (ACB)</i>	Công ty mẹ <i>Parent Company</i>	GCNĐKDN số 0301452948 Ngày cấp (cấp lần đầu): 19/05/1993 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM <i>Business Registration Certificate No.: 0301452948</i> <i>Date of issue (first issuance): May 19th 1993</i> <i>Place of issue: DPI of HCMC</i>	442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, TP. HCM <i>442 Nguyen Thi Minh Khai Street, Ban Co Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	21/01/2026 <i>Jan 21st 2026</i>	09/NQ-HĐTV-ACBS.24 ngày 04/03/2024 <i>09/NQ-HĐTV-ACBS.24</i> <i>Mar 4th 2024</i>	Phụ lục 6.7: Bổ sung tính năng mở tài khoản chứng khoán trên ACB ONE thông qua phương thức API <i>Appendix 6.7: Add the Securities Account Opening Feature to ACB ONE via API Integration</i> Tổng giá trị giao dịch: Không xác định giá trị <i>Total Transaction Value: Undetermined</i>	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
02	Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) <i>Asia Commercial Joint Stock Bank (ACB)</i>	Công ty mẹ <i>Parent Company</i>	GCNDKDN số 0301452948 Ngày cấp (cấp lần đầu): 19/05/1993 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM <i>Business Registration Certificate No.: 0301452948</i> <i>Date of issue (first issuance): May 19th 1993</i> <i>Place of issue: DPI of HCMC</i>	442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, TP. HCM <i>442 Nguyen Thi Minh Khai Street, Ban Co Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	21/01/2026 <i>Jan 21st 2026</i>	09/NQ-HĐTV-ACBS.24 ngày 04/03/2024 <i>09/NQ-HĐTV-ACBS.24 Mar 4th 2024</i>	Phụ lục 6.8: Bổ sung tính năng giao dịch chứng chỉ quỹ trên ACB ONE <i>Appendix 6.8: Add the Mutual Fund Trading Feature to ACB ONE</i> Tổng giá trị giao dịch: Không xác định giá trị <i>Total Transaction Value: Undetermined</i>	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
03	Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) <i>Asia Commercial Joint Stock Bank (ACB)</i>	Công ty mẹ <i>Parent Company</i>	GCNĐKDN số 0301452948 Ngày cấp (cấp lần đầu): 19/05/1993 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM <i>Business Registration Certificate No.: 0301452948</i> <i>Date of issue (first issuance): May 19th 1993</i> <i>Place of issue: DPI of HCMC</i>	442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, TP. HCM <i>442 Nguyen Thi Minh Khai Street, Ban Co Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	29/06/2026 <i>Jun 29th 2026</i>	09/NQ-HĐTV-ACBS.24 ngày 04/03/2024 <i>09/NQ-HĐTV-ACBS.24 Mar 4th 2024</i>	Phụ lục 16: Bổ sung dịch vụ cung cấp thông tin có kết nối kỹ thuật. <i>Appendix 6.8: Add Information Services with Technical Integration</i> Tổng giá trị giao dịch: Không xác định giá trị <i>Total Transaction Value: Undetermined</i>	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by: General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
04	Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) <i>Asia Commercial Joint Stock Bank (ACB)</i>	Công ty mẹ <i>Parent Company</i>	GCNĐKDN số 0301452948 Ngày cấp (cấp lần đầu): 19/05/1993 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM <i>Business Registration Certificate No.: 0301452948</i> <i>Date of issue (first issuance): May 19th 1993</i> <i>Place of issue: DPI of HCMC</i>	442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, TP. HCM <i>442 Nguyen Thi Minh Khai Street, Ban Co Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	22/01/2026 - 30/06/2026 <i>Jan 22nd 2026 - Jun 30th 2026</i>	62/NQ-HĐTV-ACBS.25 ngày 23/09/2025 <i>62/NQ-HĐTV-ACBS.25 Sep 23rd 2025</i>	Giao dịch đặt mua chứng chỉ tiền gửi sơ cấp <i>Primary Certificate of Deposit Subscription Transaction</i> Tổng giá trị giao dịch: 28.576.000.000.000 VND <i>Total Transaction Value: VND 28,576,000,000,000</i>	

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.*, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
05	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng Á Châu (ACBA) <i>ACB Assets Management Company Limited (ACBA)</i>	Công ty con cùng công ty mẹ <i>Subsidiaries under the same parent company</i>	GCNĐKDN số: 0303539425 Ngày cấp: 11/10/2004 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP. HCM <i>Business Registration Certificate No.: 0303539425 Date of issue: Oct 11th 2004 Place of issue: DPI of HCMC</i>	Lầu 8, ACB Tower, 444A - 446 Cách Mạng Tháng Tám, P. Nhiều Lộc, TP. HCM <i>8th Floor, ACB Tower, 444A - 446 Cach Mang Thang Tam Street, Nhieu Loc Ward, Ho Chi Minh City.</i>	09/01/2026 - 28/05/2026 <i>Jan 09th 2026 - May 28th 2026</i>	01/NQ-HĐTV-ACBS.26 ngày 09/01/2026 <i>01/NQ-HĐTV-ACBS.26 Jan 9th 2026</i>	Giao dịch chuyển nhượng quyền sở hữu chứng chỉ tiền gửi ACB <i>ACB Certificate of Deposit Ownership Transfer Transaction</i> Tổng giá trị giao dịch: 799.930.376.450 VND <i>Total Transaction Value: VND 799,930,376,450</i>	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
06	Nguyễn Thành Long <i>Nguyen Thanh Long</i>	Người có liên quan của công ty <i>Affiliated persons of the Company</i>			13/05/2026 - 30/06/2026 <i>May 13th 2026 - Jun 30th 2026</i>	24/NQ-HĐTV-ACBS.26 ngày 13/05/2026 24/NQ-HĐTV-ACBS.26 <i>May 13th 2026</i>	Giao dịch mua thứ cấp chứng chỉ tiền gửi, số lượng chứng chỉ <i>Secondary Purchase of Certificates of Deposit, Quantity:</i> <i>Certificates of Deposit</i> Tổng giá trị giao dịch: <i>Total Transaction Value:</i>	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HDQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
07	Đỗ Minh Toàn <i>Do Minh Toan</i>	Người nội bộ (Chủ tịch HĐQT) <i>Internal person</i>			13/05/2026 - 30/06/2026 <i>May 13th 2026 - Jun 30th 2026</i>	24/NQ-HDTV-ACBS.26 ngày 13/05/2026 24/NQ-HDTV-ACBS.26 <i>May 13th 2026</i>	Giao dịch mua thứ cấp chứng chỉ tiền gửi, số lượng: chứng chỉ <i>Secondary Purchase of Certificates of Deposit, Quantity: Certificates of Deposit</i>	



STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
		(Chairman of BOM)					Tổng giá trị giao dịch: <i>Total Transaction Value:</i>	
08	Đỗ Minh Toàn <i>Do Minh Toan</i>	Người nội bộ			13/05/2026 - 30/06/2026	24/NQ-HĐTV-ACBS.26 ngày 13/05/2026	Giao dịch bán thứ cấp chứng chỉ tiền gửi, số lượng: chứng chỉ	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
		(Chủ tịch HĐQT) <i>Internal person (Chairman of BOM)</i>			May 13 th 2026 - Jun 30 th 2026	24/NQ-HĐTV-ACBS.26 May 13 th 2026	Secondary Purchase of Certificates of Deposit. Quantity: Certificates of Deposit Tổng giá trị giao dịch: Total Transaction Value:	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT..., thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
09	Từ Tiên Phát <i>Tu Tien Phat</i>	Người có liên quan của công ty <i>Affiliated persons of the Company</i>			13/05/2026 - 30/06/2026 <i>May 13th 2026 - Jun 30th 2026</i>	24/NQ-HĐTV-ACBS.26 ngày 13/05/2026 <i>24/NQ-HĐTV-ACBS.26 May 13th 2026</i>	Giao dịch mua thứ cấp chứng chỉ tiền gửi, số lượng: chứng chỉ <i>Secondary Purchase of Certificates of Deposit, Quantity: Certificates of Deposit</i> Tổng giá trị giao dịch:	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HDQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
							Total Transaction Value:	
10	Từ Tiên Phát Tu Tien Phat	Người có liên quan của công ty Affiliated persons of the Company			13/05/2026 - 30/06/2026 May 13 th 2026 - Jun 30 th 2026	24/NQ-HĐTV-ACBS.26 ngày 13/05/2026 24/NQ-HĐTV-ACBS.26 May 13 th 2026	Giao dịch bán thứ cấp chứng chỉ tiền gửi, số lượng: chứng chỉ Secondary Sale of Certificates of Deposit, Quantity: Certificates of Deposit	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
							Tổng giá trị giao dịch: <i>Total Transaction Value:</i>	
11	Nguyễn Đức Hạnh Tú <i>Nguyen Duc Hanh Tu</i>	Người có liên quan của người nội bộ			13/05/2026 - 30/06/2026	24/NQ-HĐTV-ACBS.26 ngày 13/05/2026	Giao dịch mua thứ cấp chứng chỉ tiền gửi, số lượng: chứng chỉ	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
		<i>Related Person of an Internal Person</i>			<i>May 13th 2026 - Jun 30th 2026</i>	<i>24/NQ-HĐTV-ACBS.26 May 13th 2026</i>	<i>Secondary Purchase of Certificates of Deposit, Quantity: Certificates of Deposit</i> <i>Tổng giá trị giao dịch: Total Transaction Value:</i>	
12	Huỳnh Sang Duy <i>Huynh Sang Duy</i>	Người nội bộ (Thành viên HĐQT)			13/05/2026 - 30/06/2026	24/NQ-HĐTV-ACBS.26 ngày 13/05/2026	Giao dịch mua thứ cấp chứng chi tiền gửi, số lượng: chứng chi <i>Secondary Purchase of Certificates of Deposit,</i>	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
		<i>Internal person (Member of BOM)</i>			<i>May 13th 2026 - Jun 30th 2026</i>	<i>24/NQ-HĐTV-ACBS.26 May 13th 2026</i>	<i>Quantity: Certificates of Deposit Tổng giá trị giao dịch: Total Transaction Value:</i>	
13	Nguyễn Thị Tuyết Vân <i>Nguyen Thi Tuyet Van</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>Related Person of an</i>			13/05/2026 - 30/06/2026 <i>May 13th 2026 - Jun 30th 2026</i>	24/NQ-HĐTV-ACBS.26 ngày 13/05/2026 <i>24/NQ-HĐTV-ACBS.26 May 13th 2026</i>	Giao dịch mua thứ cấp chứng chỉ tiền gửi, số lượng: chứng chỉ <i>Secondary Purchase of Certificates of Deposit, Quantity: Certificates of Deposit</i>	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
		Internal Person					Tổng giá trị giao dịch: Total Transaction Value:	
14	Huỳnh Thị Ánh Xuân Huynh Thi Anh Xuan	Người có liên quan của người nội bộ Related Person of an Internal Person			13/05/2026 - 30/06/2026 May 13 th 2026 - Jun 30 th 2026	24/NQ-HĐTV-ACBS.26 ngày 13/05/2026 24/NQ-HĐTV-ACBS.26 May 13 th 2026	Giao dịch bán thứ cấp chứng chỉ tiền gửi, số lượng: chứng chỉ Secondary Sale of Certificates of Deposit, Quantity: Certificates of Deposit Tổng giá trị giao dịch:	

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
							<i>Total Transaction Value:</i>	
15	Công Cổ Phần HSH An Phát <i>HSH An Phat Joint Stock Company</i>	Tổ chức có liên quan của người nội bộ <i>Organization Related to an Internal Person</i>	GCNĐKKD số: 0314018960 Ngày cấp: 19/09/2016 Nơi cấp: Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP. HCM <i>Business Registration Certificate No.: 0314018960</i>	480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 02, Quận 3, TP. HCM <i>480 Nguyen Thi Minh Khai Street, Ward 02, District 3, Ho Chi Minh City</i>	13/05/2026 - 30/06/2026 <i>May 13th 2026 - Jun 30th 2026</i>	24/NQ-HDTV-ACBS.26 ngày 13/05/2026 <i>24/NQ-HDTV-ACBS.26 May 13th 2026</i>	Giao dịch mua thử cấp chứng chỉ tiền gửi, số lượng: chứng chỉ <i>Secondary Purchase of Certificates of Deposit, Quantity: Certificates of Deposit</i> Tổng giá trị giao dịch: <i>Total Transaction Value;</i>	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
			<i>Date of issue: Sep 19th 2016</i> <i>Place of issue: DPI of HCMC</i>					
16	Vô Thị Minh Nguyệt <i>Vo Thi Minh Nguyet</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>Related Person of an Internal Person</i>			13/05/2026 - 30/06/2026 <i>May 13th 2026 - Jun 30th 2026</i>	24/NQ-HĐTV-ACBS.26 ngày 13/05/2026 <i>24/NQ-HĐTV-ACBS.26 May 13th 2026</i>	Giao dịch mua thứ cấp chứng chỉ tiền gửi, số lượng: chứng chỉ <i>Secondary Purchase of Certificates of Deposit, Quantity: Certificates of Deposit</i> Tổng giá trị giao dịch:	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
							<i>Total Transaction Value:</i>	
17	Võ Thị Minh Nguyệt <i>Vo Thi Minh Nguyet</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>Related Person of an Internal Person</i>			13/05/2026 - 30/06/2026 <i>May 13th 2026 - Jun 30th 2026</i>	24/NQ-HĐTV-ACBS.26 ngày 13/05/2026 <i>24/NQ-HĐTV-ACBS.26 May 13th 2026</i>	Giao dịch bán thứ cấp chứng chỉ tiền gửi, số lượng: chứng chỉ <i>Secondary Sale of Certificates of Deposit, Quantity: Certificates of Deposit</i> Tổng giá trị giao dịch:	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.*, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
							Total Transaction Value:	

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

Note: NSH* No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).



3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: Không phát sinh.

Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: None.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không có.

Transactions between the Company and other objects: None.

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không phát sinh.

Transactions between the Company and the company that its members of Board of Members, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Members, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): None.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không phát sinh.

Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Members, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Members, Director (General Director or CEO): None.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không phát sinh.

Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Members, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: None.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ: Không có do ACBS có mô hình tổ chức là công ty trách nhiệm hữu hạn.

Share transactions of internal persons and their affiliated persons: None. ACBS is organized as a limited liability company.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Other significant issues: None.

Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên/ As above;

- Lưu: P. HCTH, Thư ký Công ty.

Filing: P. HCTH, Company Secretary.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHAIRMAN OF THE BOARD OF MEMBERS**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign, full name and seal)



Đỗ Minh Toàn